

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Trần Trí Q** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà **Phạm Thị Bích D** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Trần Trí Q và bà Phạm Thị Bích D cùng có đơn đề nghị không hòa giải, giải quyết vắng mặt và đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản, về nợ. Sự thỏa thuận của ông Q, bà D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trí Q và bà Phạm Thị Bích D thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung:

Bà Phạm Thị Bích D được quyền nuôi người con chung chưa thành niên giữa bà với ông Trần Trí Q là: Trần Quỳnh A - Sinh ngày 08/5/2009 (hiện đang sống chung với bà D) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi; ông Trần Trí Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 3.000.000VNĐ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày ban hành quyết định này (ngày 20/9/2024) cho đến khi Trần Quỳnh A đủ mười tám tuổi.

Ông Trần Trí Q có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trường hợp ông Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà D có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Q.

Vì lợi ích của con chung, ông Q, bà D hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Riêng người con lớn giữa ông Q với bà D là Trần Ngân A1 - Sinh ngày 05/12/2004 đã thành niên, có khả năng lao động, ông Q, bà D không có yêu cầu gì liên quan đến người con này nên không xem xét, giải quyết.

1.3) Về tài sản: Ông Trần Trí Q, bà Phạm Thị Bích D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2/ Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trần Trí Q, bà Phạm Thị Bích D chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Q, bà D đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004418 ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; ông Q, bà D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Ông Trần Trí Q (01 bản);
- Bà Phạm Thị Bích D (01 bản);
- UBND xã Thanh Tân (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyễn**